

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 15/2024/HS-ST

Ngày: 06/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trầm Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phúc.

2. Bà Lê Thị Xuân Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:14/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1974; tại An Giang; hộ khẩu thường trú: 3 V, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 3 N, Phường D, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D1 (đã chết) và bà Trần Thị T; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/9/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2005; ngày 06/6/2018 Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt và án phí HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2018. Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2023 đến ngày 16/10/2023 chuyển sang áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam T30 - Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/10/2023, Công an phường D4 Quận C tiến hành kiểm tra hành chính tại địa chỉ 3 N, Phường D, Quận C. Tại thời điểm kiểm tra có 3 người đang cư ngụ. Trong đó, kiểm tra tại phòng ngủ lầu 1 có Lê Thị Hằng N1 và Trần Văn D phát hiện trên kệ tủ có 02 đoạn ống nhựa bịt kín 02 đầu nên Công an D4, Quận C đưa D cùng tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Trần Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai: Ngày 13/10/2023, D đón xe ôm (không rõ lai lịch) đến vòng xoay ngã bảy trước số F Đ, Phường A, Quận C và mượn điện thoại của người xe ôm điện vào số 0977472158 cho người tên B để mua 100.000 đồng ma túy thì được Bình bán cho 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu chứa Heroin. Sau khi mua ma túy xong, D về nhà cắt ra thành 02 đoạn ống nhựa rồi hàn kín lại, cất giấu trong người để dành sử dụng. D khai được bạn bè cho số điện thoại của B nên đã liên hệ mua được 02 lần và khi giao ma túy B đeo khẩu trang nên D không nhìn rõ mặt, không biết lai lịch của B.

Tại Bản kết luận giám định số 11495/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K Công an Thành Phố H kết luận: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m (ma túy trong 02 đoạn ống nhựa) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1305g, loại Heroin, có tên khoa học là D2, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vật chứng thu giữ:

Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Bột màu trắng có tổng khối lượng 0,1088g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-Q3 ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Văn Dũng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo từ 01(một) năm 03(ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam; tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo 01 gói ký hiệu 2243/23, mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Bột màu trắng có tổng khối lượng 0,1088 gam;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra Công an Q, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra bị cáo cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an D4, Quận C lập ngày 13/10/2023 (BL 12-13); Bản kết luận giám định số 11495/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H; phù hợp nội dung các lời khai của nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/10/2023, tại số C N, Phường D, Quận C, D bị Công an Q kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1305gam loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng lập biên bản phạm tội quả tang chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xử lý theo thẩm quyền.

[3] Xét, bị cáo là người đã thành niên, nghiện ma túy nên biết rõ H là chất độc hại, sẽ hủy hoại và tàn phá cơ thể người sử dụng, nhưng vì lối sống thiếu lành mạnh nên bị cáo đã xem thường lợi ích chung của xã hội, xem thường sự trừng trị của pháp luật cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

[4] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người không được phép tàng trữ các chất ma túy nhưng bị cáo đã cất giữ 0,1305gam (không phải một ba không năm gam) loại H để sử dụng trái phép là đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét, bị cáo có nhân thân: Ngày 28/9/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2005; ngày 06/6/2018, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt và án phí HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2018. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Sử Chân P và Lê Thị Hằng N1 là người sống chung nhà với D nhưng không biết D cất giấu ma túy và không sử dụng ma túy với D nên Cơ quan Điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên B sử dụng số điện thoại 0977472158 bán ma túy cho Trần Quốc D3 do không xác định được lai lịch và Công ty M chưa cung cấp thông tin chủ thuê bao nên Cơ quan Điều tra sẽ điều tra xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định: 01 gói ký hiệu 2243/23, mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Bột màu trắng có tổng khối lượng 0,1088 gam, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và chữ ký Cán bộ điều tra là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghị nên chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn D.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/10/2023.

Tịch thu và tiêu hủy 01 gói ký hiệu 2243/23, mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định bột màu trắng có tổng khối lượng 0,1088 gam được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và chữ ký Cán bộ điều tra.

(Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 05/LNK-ĐCSMT ngày 04/01/2024 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Q)

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường 4, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lương Trọng Bình

Nguyễn Văn Phúc

Trần Tuấn Kiệt